

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TỈNH NINH BÌNH**

**ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN  
NĂM HỌC 2013 - 2014**

**ĐỀ THI CHÍNH THỨC**

**Môn: Ngữ văn**

**Ngày thi: 21/6/2013**

*Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)*

**Đề thi gồm 03 câu trong 02 trang**

**Câu 1 (2,0 điểm).**

Cho hai câu thơ sau:

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa.*

*Sóng đã cài then, đêm sập cửa.*

- Hai câu thơ trên được trích từ tác phẩm nào? Của ai?
- Chỉ ra và phân tích giá trị nghệ thuật của những biện pháp tu từ được sử dụng ở hai câu thơ đó?

**Câu 2 (3,0 điểm).**

**NƠI DỰA**

Người đàn bà nào dắt đứa nhỏ đi trên đường kia?

Khuôn mặt trẻ đẹp chìm vào những miền xa nào...

Đứa bé đang lẫm chẫm muốn chạy lên, hai chân nó cứ ném về phía trước, bàn tay hoa hoa một điệu múa kì lạ.

Và cái miệng nhỏ líu lo không thành lời, hát một bài hát chưa từng có.

***Ai biết đâu, đứa bé bước còn chưa vững lại chính là nơi dựa cho người đàn bà kia sống.***

Người chiến sĩ nào đỡ bà cụ trên đường kia?

Đôi mắt anh có cái ánh riêng của đôi mắt đã nhiều lần nhìn vào cái chết.

Bà cụ lưng còng tựa trên cánh tay anh, bước từng bước run rẩy.

Trên khuôn mặt già nua, không biết bao nhiêu vết nhăn đan vào nhau, mỗi nếp nhăn chứa đựng bao nỗi cơ nhọc gắng gỏi một đời.

***Ai biết đâu, bà cụ bước không còn vững lại chính là nơi dựa cho người chiến sĩ kia đi qua những thử thách.***

(Nguyễn Đình Thi, *Tia nắng*, NXB Văn học, Hà Nội - 1983)

Từ ý nghĩa văn bản trên, em hãy viết một bài văn ngắn (*khoảng 02 trang giấy thi*) trình bày suy nghĩ của em về **nơi dựa** của mỗi người trong cuộc sống.

**Câu 3 (5,0 điểm).**

Cảm nhận về hình ảnh người bà trong bài thơ *Bếp lửa* của Bằng Việt.

**Văn bản: *Bếp lửa***

Một bếp lửa chờn vờn sương sớm

Một bếp lửa ấp iu nồng đượm

Cháu thương bà biết mấy nắng mưa.

Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói

Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi

Bố đi đánh xe, khô rạc ngựa gầy

Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu

Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay!

Tám năm ròng cháu cùng bà nhóm lửa

Tu hú kêu trên những cánh đồng xa

Khi tu hú kêu, bà còn nhớ không bà

Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế

Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế!

Mẹ cùng cha công tác bận không về

Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe

Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học.

Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa

Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ



**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TỈNH NINH BÌNH**

**HƯỚNG DẪN CHẤM  
ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN  
NĂM HỌC 2013 - 2014**

**Môn: Ngữ văn**

**Ngày thi: 21/6/2013**

*(Hướng dẫn chấm này gồm 02 trang)*

**I. Hướng dẫn chung**

1. Do đặc thù của bộ môn Ngữ văn, giám khảo cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, tránh cách đếm ý cho điểm.
2. Có thể thưởng điểm cho những bài viết độc đáo, sáng tạo khi tổng điểm toàn bài chưa đạt tối đa.
3. Việc chi tiết hoá thang điểm (nếu có) so với thang điểm trong hướng dẫn phải đảm bảo không sai lệch và được thực hiện thống nhất trong toàn hội đồng chấm.
4. Điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25.

**II. Hướng dẫn chi tiết**

**Câu 1 (2,0 điểm).**

- Hai câu thơ trên được trích từ tác phẩm *Đoàn thuyền đánh cá* (0,25đ), của nhà thơ Huy Cận (0,25đ)

- Hai câu thơ sử dụng các biện pháp tu từ:

+ So sánh: *Mặt trời xuống biển* với *hòn lửa*. (0,25đ)

+ Nhân hóa: *Sóng* có hành động *cài then*, *đêm* có hành động *sập cửa*. (0,25đ)

=> Ý nghĩa: Việc sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa đã giúp người đọc hình dung được cảnh hoàng hôn trên biển với hình ảnh mặt trời sắp lặn đẹp, rực rỡ như một hòn lửa (0,5đ); vũ trụ như một ngôi nhà lớn đang vào đêm có các động tác như con người: tắt lửa, cài then, sập cửa. Màn đêm là tấm cửa khổng lồ, những lượn sóng là then cài. Thiên nhiên như đang dọn dẹp, chuẩn bị nghỉ ngơi sau một chu trình hoạt động. (0,5đ)

**Câu 2 (3,0 điểm)**

**1. Yêu cầu về kĩ năng:**

- Thí sinh nắm vững được phương pháp làm bài nghị luận xã hội.
- Bố cục và hệ thống ý sáng rõ.
- Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận (giải thích, chứng minh, bình luận...)
- Văn viết trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, trình bày rõ ràng. Không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

**2. Yêu cầu kiến thức:**

\* **Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận**

\* **Giải quyết vấn đề nghị luận**

- Ý nghĩa văn bản

+ Đề sinh tồn, người đàn bà là nơi dựa của cậu bé còn người chiến sĩ là nơi dựa cho bà cụ; nhưng về mặt tinh thần, cậu bé đang lẫm chẫm kia lại là nơi dựa tinh thần cho người đàn bà sống, bà cụ là nơi dựa cho người chiến sĩ đi qua những thử thách.

+ *Nơi dựa* là nơi để mỗi người nương tựa, là nơi trực tiếp cho họ sức mạnh, niềm tin, kinh nghiệm, động lực sống, nơi mang lại cảm giác ấm áp, bình yên, hạnh phúc...

- Bàn luận

+ Có những *nơi dựa* khác nhau: những người thân yêu, những kỉ niệm, những giá trị thiêng liêng; những không gian, vật chất cụ thể; những ưu điểm, mặt mạnh của bản thân...

+ *Nơi dựa* giúp con người cảm thấy bình yên, thanh thản, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, có động lực phấn đấu vươn lên...

+ Ai cũng cần có *nơi dựa* và mỗi người đều có thể là *nơi dựa* cho người khác.

+ Phê phán những người chỉ biết dựa dẫm, lệ thuộc vào người khác hoặc những người không biết tìm *nơi dựa*, chọn nhầm *nơi dựa*.

\* **Kết thúc vấn đề.**

Cần trân trọng những nơi dựa tốt đẹp mà mình có được, đồng thời cũng là nơi dựa ý nghĩa cho người khác.

### 3. Thang điểm:

- Điểm 3: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên, còn một vài lỗi nhỏ.
- Điểm 2: Đáp ứng được khoảng 2/3 các yêu cầu trên, còn một vài lỗi nhỏ.
- Điểm 1: Viết sơ sài, mắc nhiều lỗi.
- Điểm 0: Hoàn toàn lạc đề.

#### Câu 3 (5,0điểm)

**1. Yêu cầu về kĩ năng:** Biết làm kiểu bài nghị luận văn học, cảm nhận về hình ảnh một nhân vật trong tác phẩm thơ trữ tình. Lập luận chặt chẽ, bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát có cảm xúc, ngôn ngữ có chọn lọc, không mắc các loại lỗi.

#### 2. Yêu cầu về kiến thức:

Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các ý cơ bản sau:

\* **Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, dẫn dắt vấn đề nghị luận.**

\* **Giải quyết vấn đề.**

- Hình ảnh người bà được khắc hoạ thông qua dòng hồi tưởng nhớ thương của đứa cháu nơi xa hiện lên rất chân thực và xúc động.

- Bà giữ gìn tổ ấm, cưu mang, yêu thương, nuôi cháu suốt những năm tháng gian khó trong kháng chiến (*Lên bốn tuổi, tám năm ròng...*); bà chăm sóc dạy dỗ cháu (*bảo cháu nghe, dạy cháu làm, chăm cháu học*) => Bà đã dạy cho cháu biết bao điều về cuộc sống, về lẽ sống làm người.

- Bà kiên gan vững vàng trong khó khăn thử thách (*giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi*), trở thành hậu phương vững chắc trong cuộc kháng chiến chống Pháp để người đi xa công tác được yên lòng => Tấm lòng bà bao la không chỉ dành cho con cháu mà cho cả mọi người, cho đất nước; bà đã nhen nhóm trong cháu tình yêu thương, niềm tin tưởng.

- Bà sống chịu thương, chịu khó nhưng giàu lòng yêu đời (*lận đận đời bà biết mấy nắng mưa, mấy chục năm rồi...*) => Bà không chỉ là người nhóm lửa, giữ lửa mà còn là người truyền lửa - ngọn lửa của sự sống, niềm tin cho các thế hệ nối tiếp (*nhóm bếp lửa, nhóm niềm yêu thương, nhóm nồi xôi gạo, ...*)

=> Đánh giá: Bà là hiện thân của biết bao người bà, người mẹ, người phụ nữ Việt Nam trong những năm kháng chiến: yêu nước, tảo tần, nhẫn nại, giàu đức hi sinh và đầy lòng yêu thương.

- Nghệ thuật:

+ Phương thức biểu đạt kết hợp biểu cảm với tự sự, miêu tả và bình luận

+ Hình ảnh người bà không được khắc hoạ trực tiếp mà bằng dòng hồi tưởng, suy ngẫm, bằng tình yêu, lòng biết ơn vô hạn của người cháu.

+ Cách lựa chọn hình ảnh, ngôn ngữ vừa gần gũi, giản dị vừa có ý nghĩa biểu tượng cao, hình ảnh bếp lửa và người bà gắn bó mật thiết, vừa tách bạch, vừa hoà lẫn trong nhau, toả sáng trong nhau.

+ Giọng thơ tâm tình, thiết tha, sâu lắng, xúc động chân thành.

(*Giám khảo linh hoạt khi chấm điểm phần này, thí sinh có thể phân tích nghệ thuật lòng trong khi phân tích nội dung*)

\* **Kết thúc vấn đề:** đánh giá, khẳng định lại vấn đề nghị luận.

### 3. Thang điểm:

- Điểm 5: Đáp ứng tốt những yêu cầu trên, có nhiều sáng tạo trong cấu trúc bài, có hiểu biết sâu sắc, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thấu đáo, cách bày tỏ chân thành, có cảm xúc.

- Điểm 4: Đáp ứng khá tốt những yêu cầu trên, có sự hiểu biết và lập luận chặt chẽ, diễn đạt có cảm xúc, có mắc một số lỗi nhưng không đáng kể.

- Điểm 3: Đáp ứng cơ bản yêu cầu trên, có thể thiếu ý hoặc một vài chỗ chưa hoàn thiện.

- Điểm 2: Bài sơ sài, thiếu nhiều ý, lúng túng trong triển khai vấn đề, mắc nhiều lỗi các loại.

- Điểm 0: Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn.